



TUẦN : 06 .

TIẾT PPCT : 06 .

**BÀI 6 : THỰC HÀNH : ĐỌC , PHÂN TÍCH
LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC
THÀNH PHỐ LỚN CỦA CHÂU Á .**



BÀI 6 : THỰC HÀNH : ĐỌC , PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC THÀNH PHỐ LỚN CỦA CHÂU Á .

1. BÀI TẬP 1 : PHÂN BỐ DÂN CƯ CHÂU Á .

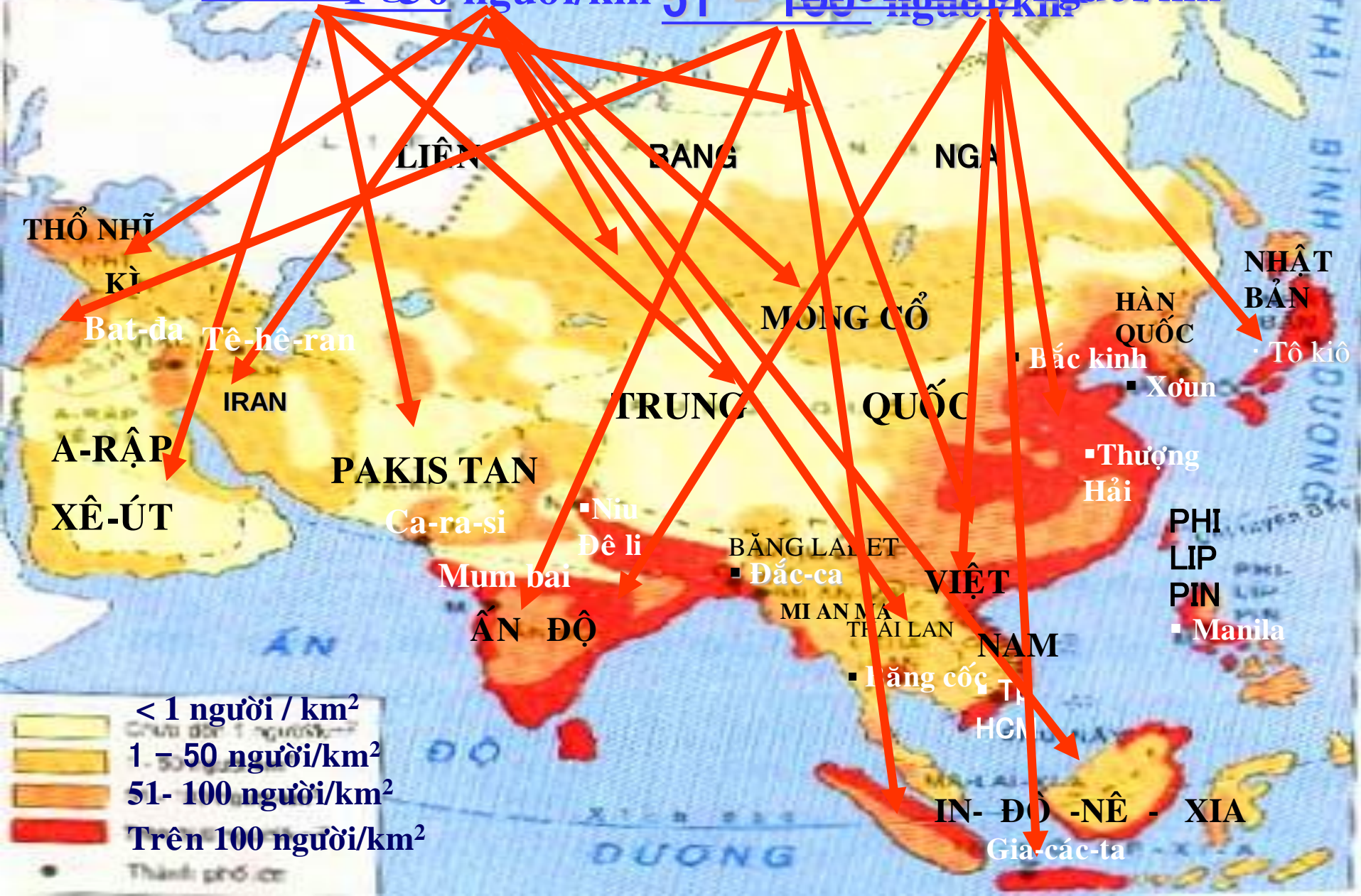
Câu hỏi : Đọc hình 6.1 SGK / trang 20 , nhận biết khu vực có mật độ dân số từ thấp đến cao và điền vào bảng theo mẫu sau :

STT	Mật độ dân số trung bình .	Nơi phân bố .	Ghi chú . (Khí hậu , địa hình , sông ngòi).
1.	Dưới 1 người / Km^2	Phía Bắc Liên Bang Nga ...	
2.	1 – 50 người / Km^2		
3.	51 – 100 người / Km^2		
4.	Trên 100 người / Km^2		

Câu hỏi : Kết hợp với lược đồ tự nhiên Châu Á và kiến thức đã học , giải thích ?

LƯỢC ĐỒ: MẬT ĐỘ DÂN SỐ & THÀNH PHỐ LỚN CỦA CHÂU Á

Dưới 1 người/km² 51 – 100 người/km² Trên 100 người/km²



Dưới 01 người / Km2

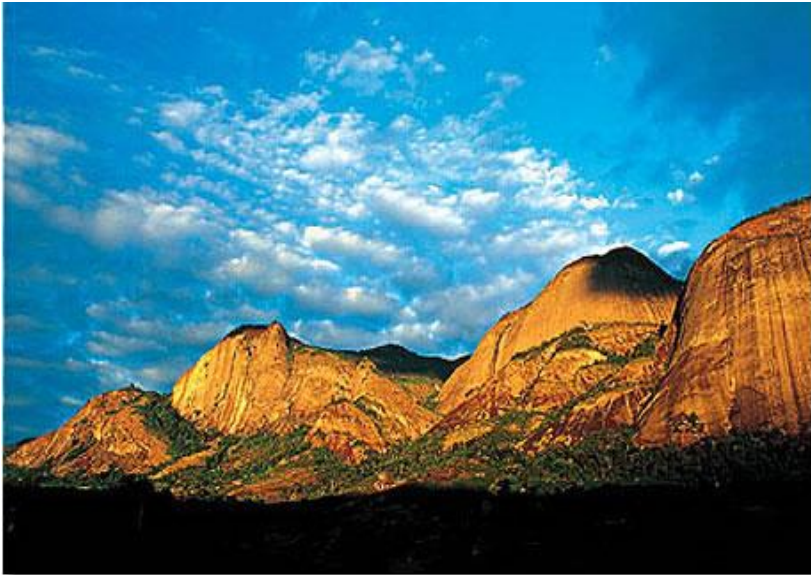


Liaison Agency/Robert Van Der Hilst



Encarta Encyclopedia, The Stock Market/Richard Steedman

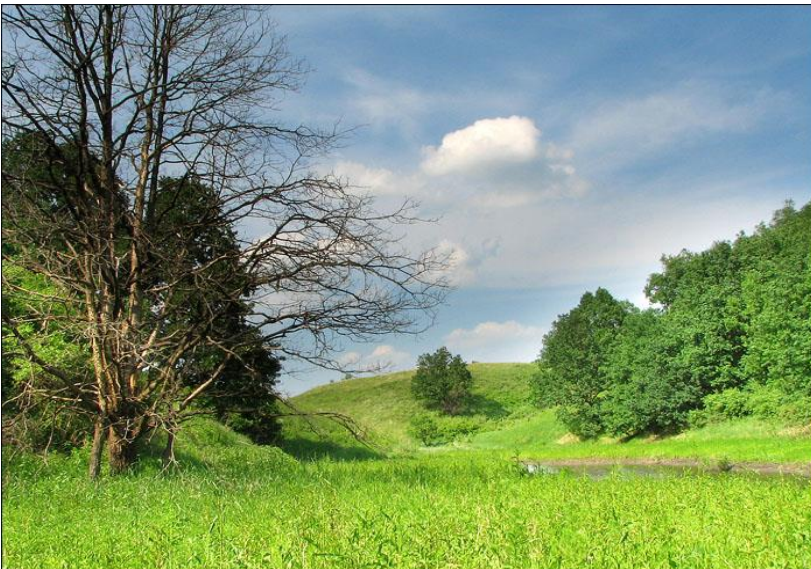
Từ 01 - 50 người / Km2



XXXX * XX * araquém alcântara



XXXX * XX * araquém alcântara



XXX * XX * araquém alcântara

Từ 50 - 100 người / Km²



Courtesy of: Palm Springs Bureau of Tourism



Encarta Encyclopedia, Corbis/Michael St. Maur Sheil



Encarta Interactive World Atlas, Liaison Agency/Alain Evrard

Trên 100 người / Km²



Encarta Encyclopedia, Panos Pictures/Maria Soderberg



Encarta Encyclopedia, Corbis/Nik Wheeler

Mật độ dân số	Nơi phân bố .	Chiếm diện tích .	Khí hậu , địa hình , sông ngòi .
- Dưới 1 người / Km2 .	- Bắc LB Nga , Tây Trung Quốc , Ả rập Xê-út , Áp-ga-ni-xtan , Pa-kix-tan .	- Lớn nhất .	- Khí hậu rất lạnh, khô nóng . - Địa hình núi cao , hiểm trở . - Mạng lưới sông rất thưa
- Từ 1 -50 người/ Km2 .	- Nam LB Nga , bán đảo Trung Ấn , Đông Nam Á - Đông Nam Thổ , I-Ran .	- Khá lớn .	- Khí hậu ôn đới lục địa và nhiệt đới khô . - Địa hình núi và cao nguyên . - Mạng lưới sông thưa .
- Từ 51-100 người/ Km2 .	- Ven Địa Trung Hải , trung tâm Ấn Độ , Trung Quốc , In-đô-nê-si-a .	- Diện tích nhỏ	- Khí hậu ôn hòa , có mưa - Địa hình núi thấp . - Nhiều sông .
- Trên 100 người / Km2 .	- Nhật Bản , Trung Quốc , Việt Nam , Thái Lan , ven biển Ấn Độ , 1 số đảo In-đô .	- Diện tích rất nhỏ .	- Khí hậu ôn đới hải dương , nhiệt đới gió mùa - Đồng bằng ven biển . - Mạng lưới sông dày .

Củng Cố :

**Câu hỏi 1 : Mật độ dân số trung bình dưới 01 người / Km² ,
phân bố ở các khu vực nào dưới đây ?**

a. Đông Bắc Hoa Kỳ .

b. Phía Tây Trung Quốc .

☒ c. Bắc liên bang Nga , Ả rập xê út , Phía Tây Trung Quốc ...

d. Đông Nam Braxin .

**Câu hỏi 2 : Việt Nam là một trong các quốc gia của Châu Á có
MĐDSTB trên 100 người / Km² .**

☒ a. Đúng .

b. Sai .

Dặn Dò :

- Các em về học các bài 1 , 2 , 3 , 5 tuần sau ôn tập chuẩn bị kiểm tra 01 tiết .

CHÚC CÁC EM HỌC SINH HỌC TỐT.

